

Phẩm Thứ Hai: LƯỢC THUYẾT

Hỏi: Bốn đế thứ lớp thế nào?

Đáp: Thô xấu, ngang ngược, trói buộc, thủ ẩm

Nướng vào, nẻo ác, lo sợ, sự và quả

Bệnh đau, lửa đốt, oán hận, dựa vào, mắc nợ

Cảnh duyên thuốc độc, hãm hại, bức não.

Muốn làm rõ cảnh giới thô xấu rộng lớn cho nên nói Khổ đế. Biết được tướng Khổ rồi. Pháp này do nhân gì sanh, cho nên nói Tập đế. Chỗ nào tận trừ pháp này, nên tiếp nói Diệt đế? Pháp này nhân gì mà được nên tiếp nói Đạo đế? Lại nữa, bị lưới ngang ngược bao phủ từ vô thủy, gọi là Khổ. Cội rễ của ngang ngược gọi là Tập. Vĩnh viễn xa lìa cội rễ của ngang ngược gọi là Diệt; có thể nhổ bỏ chúng gọi là Đạo. Lại nữa, cực kì nặng nề gọi là Khổ; chấp vào nặng nề gọi là Tập; xả bỏ gọi là Diệt; có thể diệt trừ các chấp gọi là Đạo. Lại nữa, chỗ trói buộc gọi là Khổ; trói buộc này gọi là Tập; diệt hết trói buộc gọi là Diệt; biết rõ những sai lầm gọi là Đạo. Lại nữa, thủ cũng như vậy. Lại là chỗ nướng vào gọi là Khổ. Phàm phu ở thế gian, dù bị tổn hại bởi chấp thủ ẩm mà vẫn dấy khởi sự nướng vào tham đắm ở ẩm. Cũng như nướng vào kẻ oán thù lầm tưởng là bạn thân. Dựa vào ẩm an lập mà ái gọi là Tập; nhân nơi ái ẩm đã an lập này mà trụ trong ngục tù ba cõi, không cầu thoát ra. Ví như nhân cuồng si. Không dựa vào ái gọi là Diệt, không có phương sở nào để dựa vào. Như kinh Cù Đề dạy: Có khả năng diệt trừ sự nướng vào ái gọi là Đạo, nhận thấy rõ sai lầm của chỗ nướng vào như thấy nhà cháy. Lại nữa, sáu đường gọi là Khổ, vì không vui, như nhà xí dơ bẩn. Nghiệp phiền não gọi là Tập. Vì là nhân của sáu đường. Xa lìa chúng gọi là Diệt; không có vật giả danh, ví như lửa đã tắt. Như kinh Lộc đầu đã nói. Có khả năng ra khỏi các đường nên gọi là Đạo. Như kinh Bà-la-ha-mã-vương đã dạy. Lại nữa, lo sợ gọi là Khổ; ngã ái gọi là Tập; không còn lo sợ gọi là Diệt; an lạc tối thượng, thật sự đạt đến chỗ không lo sợ gọi là Đạo. Lại nữa, sự tạo tác gọi là Khổ; nhân của sự tạo tác gọi là Tập; đoạn trừ nhân của sự ấy gọi là Diệt; có khả năng diệt trừ gọi là Đạo. Lại nữa, tương tự như quả gọi là Khổ; tương tự như hạt giống gọi là Tập; tương tự hạt giống bị hư hoại gọi là Diệt, nhân của tương tự hạt giống bị hủy hoại gọi là Đạo. Lại nữa, Khổ là bệnh; Tập là nhân của bệnh; Diệt là đã lành bệnh; Đạo như thuốc trị bệnh. Lại nữa, Khổ như lửa; Tập như củi; Diệt như lửa tắt; Đạo là nhân của lửa tắt. Lại nữa, tương tự như oán gọi là Khổ; trói thù hận trói buộc gọi là Tập; trừ bỏ thù hận trói

gọi là Diệt; nhân có thể trừ bỏ gọi là Đạo. Lại nữa, tương tự nương vào gọi là Khổ; tương tự trần cấu gọi là Tập; trần cấu được làm sạch gọi là Diệt; nhân dẫn đến làm sạch gọi là Đạo. Lại nữa, Khổ như cửa nợ; Tập như người nghèo; diệt như thoát cảnh nghèo; Đạo như tài vật. Lại nữa, Khổ như bị thiêu đốt; Tập như vật liệu để đốt; Diệt như mát mẻ; Đạo như điều kiện để mát mẻ. Lại nữa, khổ như chất độc phát ra; Tập để như chất độc; Diệt để như từ bỏ chất độc; Đạo như thuốc A-già-đà. Lại nữa, Khổ như sự não hại bức bách; Tập như khả năng não hại; Diệt như xa lìa khổ não; Đạo như nhân xa lìa của khổ não. Lại nữa, Khổ như bị giết hại; Tập như kẻ giết; Diệt như trừ bỏ sự giết hại; Đạo như nhân xa lìa giết hại. Lại nữa, Khổ cần biết; Tập cần đoạn trừ; Diệt cần chứng đắc, vì ba việc này nên cần tu Thánh Đạo. Tuần tự như vậy. Thế tướng của Bốn đế thế nào? Kệ nói:

Tợ, chơn, Lý túc phẩm

Tướng hữu vi thức ảnh

Hư vọng khắp ba cõi

Hữu khắp mười hai duyên.

Có các pháp sư cho rằng: Hai đế tương tự, chơn. Sanh là quả của tham ái, nên gọi là chơn khổ. Đạo là nghiệp quả, nên gọi là tương tự khổ. Nhân của sanh là tham ái, nên gọi là chơn tập. Lôi kéo vào nghiệp của sáu đường, nên gọi là tương tự tập. Nhân của sanh là ái được đoạn hết, gọi là chơn diệt. Nhân của sáu đường được đoạn hết, gọi là tương tự diệt. Chánh trí có khả năng diệt trừ nhân của sanh gọi là chơn đạo. Các phương tiện về giới có khả năng lìa nhân của các đường gọi là tương tự đạo. Lại Luận sư Lý Túc nói: Thức là chơn khổ, sắc... tương ứng với thức này, cũng gọi là khổ. Ái chính mình gọi là chơn tập. Nghiệp tương ứng với ái này cũng gọi là tập. Ái chính mình được đoạn hết gọi là chơn diệt, do ái hết nên phiền não khác hết cũng gọi là diệt. Chánh kiến gọi là chơn đạo; nếu ở đây không sanh, thì nơi khác không thể đến diệt. Do đây sanh, nên chỗ khác cũng gọi là đạo.

Lại nữa, bộ Giải danh nói: Đế có ba loại: Một là phẩm khổ; hai là phẩm đế; ba là Thánh đế. Phẩm Khổ là: Năm Thủ ấm khổ. Phẩm Đế là: Khổ não bức bách làm tướng khổ. Thánh đế là: Khổ này cùng một vị. Phẩm Tập là: Tích tập tham ái. Phẩm Đế là khả năng sanh khởi làm tướng. Tập Thánh đế là: Tập cùng một vị. Phẩm Diệt là quả Sa môn. Phẩm Diệt đế lấy vắng lặng làm tướng. Diệt Thánh đế một vị làm tướng. Phẩm Đạo là tám phần Thánh đạo. Đạo đế là vĩnh viễn xa lìa làm tướng. Đạo Thánh đế là một vị làm tướng. Lại Bộ Phân biệt nói:

Tất cả pháp hữu vi đều khổ; do vô thường chứ chẳng phải vì đế ban đầu nên là khổ. Vì xa lìa những thứ này nên đối với phạm hạnh thanh tịnh mà Thế Tôn đã tu thì đây là Khổ Thánh đế. Tất cả nhân đều là Tập. Vì khả năng sanh, chứ chẳng phải vì đế thứ hai nên là Tập. Vì đoạn trừ những thứ này, nên đối với phạm hạnh thanh tịnh, mà Thế Tôn đã tu, thì đây là Tập Thánh đế. Tất cả pháp hữu vi vắng lặng xa lìa gọi là diệt; do tịch tĩnh, chứ chẳng phải đế thứ ba, vì Diệt; vì chứng đắc Diệt này, nên đối với phạm hạnh mà Thế Tôn tu hành thì thanh tịnh, đây là Diệt Thánh đế. Tất cả pháp thiện đều là đạo, có khả năng xa lìa, chứ chẳng phải vì đế thứ tư, nên là Đạo. Vì tu tập đạo này, nên đối với phạm hạnh thanh tịnh mà Thế Tôn đã tu thì đây là Đạo Thánh đế. Lại nói, chấp vào tướng là phiền não. Phiền não và nghiệp mà phiền não khởi, gọi là Tập. Nếu nhân đây mà có hữu, thì gọi là Tập thánh đế. Hữu, sanhra gọi là Khổ thánh đế. Như đây là từ đế thứ hai sanh ra đế thứ nhất. Nếu tâm từ bỏ chấp lấy tướng, thì đạt được cảnh giới vô tướng, do nhân này nên phiền não và nghiệp mà phiền não dấy khởi bị đoạn. Do sự đoạn này nên không có nhân duyên trở lại, Hữu không sanh nữa. Hữu này không sanh nữa, gọi là Diệt Thánh đế. Pháp này có thể khiến tâm bỏ, lìa chấp tướng, chứng cảnh giới vô tướng. Những chánh kiến này gọi là Diệt, Đạo Thánh đế. Như chấp tướng, còn hình ảnh khác tướng tự đạo, vọng tưởng phân biệt v.v... cũng như vậy. Trong luận Phân biệt lại nói: Đức Phật không dựa vào tất cả khổ, mà là giả nói Khổ đế. Nếu như vậy thì làm sao hiển bày được quả vô ký. Vì chấp giữ tánh thể tướng của ấm nên giả nói Khổ đế, giả nói pháp nhân của Khổ. Vì để xa lìa chúng, nên đối với phạm hạnh thanh tịnh, Thế Tôn đã tu tập thì đây là chơn Khổ đế. Không dựa vào hết thủy nhân, chỉ giả nói là Tập đế, để hiển bày khả năng sanh, tánh thể tướng của nhân hữu sau nên; giả nói Tập đế, giả nói pháp nhân của Tập. Vì đoạn trừ chúng, nên đối với phạm hạnh thanh tịnh mà Thế Tôn đã tu thì đây là chơn Tập đế. Không dựa vào tất cả diệt, chỉ giả nói diệt đế. Vì hiển bày đạo luân chuyển đoạn trừ Tánh, Thể, Tướng nên giả nói Diệt đế; giả nói pháp nhân của Diệt là để được chứng đắc, Diệt nên đối với phạm hạnh thanh tịnh mà Thế Tôn đã tu tập thì đây là chơn Diệt đế. Không dựa vào tất cả đạo, giả nói Đạo đế. Vì hiển bày tánh, thể tướng của đạo có thể đoạn trừ sự mê hoặc nên giả nói pháp nhân của Đạo đế. Vì tu tập, đạo này nên đối với phạm hạnh thanh tịnh mà Thế Tôn đã tu thì là chơn Đạo đế. Trong tạng Luận, nói tóm lược, thì Khổ có hai loại:

1. Oán ghét gặp nhau.

2. Yêu thương xa lìa.

Hai chỗ của hai khổ này là thân và tâm. Do ái ba loại nên thành ba khổ. Tập đế có ba là Ái Kiến và Nghiệp; Hai hoặc Ái và Kiến gọi là Tập của hữu sau, do đấy đã có nghiệp, tức là Tập thô, diệt. Diệt đế có ba:

1. “Hoặc” của một nơi Kiến diệt.
2. “Hoặc” của một nơi Kiến diệt.
3. “Hoặc” của một nơi Hữu diệt.

Đạo đế có ba:

1. Kiến đạo.
2. Tu đạo.
3. Thành thủ đạo.

Ba pháp này tức ba căn. Lại nói, Khổ là tướng bức bách; Tập là tướng sanh; Diệt là tướng vắng lặng; Đạo là khả năng làm lìa tướng. Lại nói: Khổ là có tướng; Tập là khả năng làm có tướng; Diệt là lìa tướng; Đạo là khả năng làm cho lìa tướng.

----o0o----